ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐẢNG ỦY XÃ QUẢNG PHÚ
*
Số 246 -BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Phú, ngày 07 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tự giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

---

Thực hiện Quyết định số 1015-QĐ/TU, ngày 18/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về giám sát đối với Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Quảng Phú về việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Ban Thường vụ Đảng ủy xã báo cáo tự giám sát như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Quảng Phú được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba xã Đức Xuyên, Đắk Nang và Quảng Phú, có diện tích tự nhiên 264 km², với 3.959 hộ, 17.328 nhân khẩu; gồm 11 thôn, bon. Đảng bộ xã hiện có 26 tổ chức đảng trực thuộc với 480 đảng viên; Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 22 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 11 đồng chí, Thường trực Đảng ủy có 03 đồng chí; hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được kiện toàn, bảo đảm hoạt động ổn định theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp[1].

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã có quy mô quản lý lớn hơn, địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội giữa các khu vực còn chênh lệch; hạ tầng số chưa thật sự đồng bộ, trình độ tiếp cận và ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ và Nhân dân còn hạn chế. Đây vừa là khó khăn trước mắt, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực quản lý và đẩy mạnh chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Nhận thức rõ điều đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xác định việc triển khai

---

[1] Đảng bộ xã hiện nay có 02 Đảng bộ cơ sở, 13 chi bộ cơ sở và 11 chi bộ trực thuộc với 480 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 22 đồng chí, Ban Thường vụ có 11 đồng chí, Thường trực Đảng ủy có 03 đồng chí, gồm: 01 đồng chí Bí thư - Chủ tịch HĐND xã; 01 đồng chí Phó Bí thư Thường trực; 01 đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã. Tổng số cán bộ, công chức xã Quảng Phú là 69/74 người (trong đó cán bộ, công chức các Cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã là 29/33 người; cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước là 40/41 người). Tổng số viên chức (bao gồm Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Trạm Y tế; đơn vị sự nghiệp giáo dục) là 243/248 người (trong đó y tế 21/22 người, giáo dục 217/220 người, trung tâm dịch vụ tổng hợp 05/6 người).

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy không chỉ là nhiệm vụ chính trị phải thực hiện nghiêm túc, mà còn là cơ hội quan trọng để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, phát huy hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản trị địa phương.

Với tinh thần đó, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ ngay từ đầu; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm, gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu. Quá trình tổ chức thực hiện luôn lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm mục tiêu, lấy chuyển đổi số làm động lực đổi mới quản trị, lấy dữ liệu làm nền tảng và lấy kết quả thực chất làm thước đo chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn lực, hạ tầng và nhân lực, song với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự hướng dẫn của các sở, ngành cùng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

Ban Thường vụ Đảng ủy xã xác định công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định, tạo sự thống nhất về nhận thức để thống nhất trong hành động. Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số chỉ có thể thành công khi mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đúng, hiểu đầy đủ và chủ động thay đổi tư duy, phương pháp làm việc. Vì vậy, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

Việc học tập, quán triệt được tổ chức bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng; gắn nội dung Nghị quyết với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép trong các hội nghị cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, hội nghị cán bộ, công chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cuộc họp ở thôn, bon. Qua đó, các chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được truyền tải thống nhất, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

Thường xuyên quán triệt quan điểm xuyên suốt và xác định nhiệm vụ chuyển đổi số không phải là nhiệm vụ riêng của cán bộ phụ trách công nghệ thông tin mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; không chỉ là ứng dụng công nghệ mà trước hết là đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương thức quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Mọi hoạt động triển khai đều hướng đến mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy dữ liệu làm nền tảng quản trị và lấy hiệu quả phục vụ làm thước đo kết quả thực hiện.

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có chuyển biến rõ nét. Tinh thần chủ động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào thực hiện nhiệm vụ ngày càng được phát huy; trách nhiệm của người đứng đầu được nâng cao; tư duy làm việc trên môi trường số từng bước hình thành, góp phần tạo sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động cụ thể trong toàn hệ thống chính trị.

Trong kỳ báo cáo, đã tổ chức 04 hội nghị quán triệt với hơn 1.200 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, các nền tảng số của địa phương và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, đưa tinh thần Nghị quyết đến gần hơn với Nhân dân.

Có thể khẳng định, kết quả nổi bật của công tác tuyên truyền không chỉ được thể hiện ở số lượng hội nghị hay tỷ lệ tham gia học tập, mà quan trọng hơn là đã từng bước tạo sự chuyển biến về tư duy, khơi dậy tinh thần đổi mới, ý thức trách nhiệm và quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị. Đây chính là nền tảng quan trọng để Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai thống nhất, đồng bộ và đi vào thực tiễn, tạo động lực cho quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Quảng Phú

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được ban hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xác định nhiệm vụ trọng tâm không chỉ là triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo mà quan trọng hơn là cụ thể hóa chủ trương thành chương trình hành động, nhiệm vụ và giải pháp sát với điều kiện thực tiễn của địa phương. Quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là mỗi chủ trương phải được chuyển hóa thành nhiệm vụ cụ thể, mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ đơn vị thực hiện, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành và kết quả cần đạt, bảo đảm Nghị quyết đi vào thực chất, tránh hình thức.

Đến nay, đã ban hành 41 văn bản *(có phụ lục số 1 kèm theo)* để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, gồm 02 nghị quyết chuyên đề, 14 kế hoạch, 16 quyết định, 05 thông báo kết luận và 04 công văn; đồng thời chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành Quy chế hoạt động, thành lập Tổ giúp việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho

từng thành viên, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Thường xuyên chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; gắn kết quả triển khai Nghị quyết số 57 với công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Đảng ủy, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã từng bước đi vào nền nếp, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

3.1 Về hạ tầng số dùng chung

Cấp ủy, chính quyền xác định hạ tầng số là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; ưu tiên tận dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của 03 xã trước khi sáp nhập, đồng thời chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư, bổ sung hạ tầng kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đến nay, 100% cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, sử dụng thống nhất Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng và các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã được đầu tư đường truyền riêng, hệ thống wifi miễn phí phục vụ người dân, trang bị máy quét (scan), máy lấy số thứ tự, màn hình tra cứu thông tin và các thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xác định Đề án 06 là chiến lược quốc gia về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, với mục tiêu cốt lõi là phục vụ chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng công dân số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng số của địa phương vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Do xã Quảng Phú được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã, số lượng cán bộ, công chức lớn (69 cán bộ, công chức) trong khi phần lớn trang thiết bị được điều chuyển, tận dụng từ các đơn vị cũ nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế. Mặc dù đã được tỉnh quan tâm hỗ trợ bổ sung một số máy tính và thiết bị công nghệ thông tin, hiện nay địa phương vẫn còn thiếu khoảng 02–03 máy tính làm việc, một số cán bộ, công chức phải sử dụng máy tính cá nhân

để thực hiện nhiệm vụ; hạ tầng mạng nội bộ, thiết bị phục vụ hệ thống cơ yếu và bảo đảm an toàn thông tin còn thiếu, chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, tại một số thôn, bon vùng sâu, địa hình đồi núi chưa có đường truyền cáp quang, trạm thu phát sóng, chất lượng phủ sóng 4G và kết nối Internet chưa ổn định, ảnh hưởng nhất định đến việc khai thác các nền tảng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

Trước thực trạng đó, Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã tiếp tục rà soát, cân đối, ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn lực để từng bước hoàn thiện hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

3.2 Về dữ liệu, nền tảng số

Dữ liệu là nền tảng của chuyển đổi số, là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc. Trên cơ sở đó, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành môi trường làm việc số trong toàn hệ thống chính trị, đồng thời thường xuyên rà soát làm giàu, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, đồng bộ vào dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đến nay 97,1% văn bản trao đổi giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện trên môi trường điện tử và ký số theo quy định; việc lập, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, giảm văn bản giấy và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Đối với công tác xây dựng Đảng địa phương đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Đảng để bàn giao theo quy định, đồng thời phục vụ công tác số hóa dữ liệu theo lộ trình của tỉnh. Song song với đó, tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ đảng viên, thực hiện chuyển sinh hoạt đảng trên môi trường điện tử và đẩy mạnh sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cấp ủy trực thuộc, đến ngày 15/8/2026 có trên 95% đảng viên đăng nhập, sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng.

Đối với khối chính quyền, việc số hóa hồ sơ cán bộ, công chức được triển khai theo đúng kế hoạch của cấp trên; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước được cập nhật, chuẩn hóa và khai thác phục vụ công tác quản lý. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được khai thác hiệu quả thông qua ứng dụng VNeID, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, xác thực thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Nhìn chung, việc xây dựng và khai thác dữ liệu số trên địa bàn xã từng bước đi vào nền nếp, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu

lực quản lý của chính quyền và tạo nền tảng quan trọng để phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3.3. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Cấp ủy, chính quyền xác định cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất và đổi mới phương thức giải quyết thủ tục hành chính theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xã đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công và bố trí 07 công chức chuyên môn trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, trong đó có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Trung tâm, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết khối lượng lớn hồ sơ hành chính trên địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính. Đồng thời, bố trí đầy đủ các điều kiện phục vụ người dân như hệ thống lấy số thứ tự tự động, máy quét (scan) phục vụ số hóa hồ sơ, mạng Wifi miễn phí, khu vực tiếp nhận và trả kết quả được sắp xếp khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Tại công an xã, bố trí 2 tổ giải quyết thủ tục hành chính công để giải quyết 35 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực trọng điểm như quản lý cư trú, cấp căn cước, đăng ký xe và ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được đăng ký và xử lý dịch vụ công trực tuyến.

Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thống nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm nguyên tắc không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Công tác số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính được triển khai nghiêm túc, góp phần giảm giấy tờ, giảm thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả phục vụ.

- Từ ngày 01/7/2025 đến 31/7/2026, xã đã tiếp nhận 5.751 hồ sơ, trong đó 5.349 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến đạt 93%, 402 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp đạt 7%. Tổng số hồ sơ đã giải quyết 5.699/5.751, trong đó 5.530 hồ sơ được giải quyết đúng và trước thời hạn đạt 97%, 169 hồ sơ đã giải quyết quá hạn đạt 3%, 52 hồ sơ đang giải quyết. Tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%, góp phần giảm sử dụng hồ sơ giấy và nâng cao hiệu quả lưu trữ, tra cứu. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ tại xã Quảng Phú thông qua ứng dụng phần mềm điện tử và mã QR tháng 6/2026 đạt 82,27% xếp hạng 56/124 xã, phường, đặc khu. Kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính tháng 6/2026 của UBND xã quảng phú đạt 88,07% xếp loại tốt (xếp hạng 46/124 xã, phường, đặc khu).

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2026, Công an xã đã tiếp nhận 7.468 hồ sơ, trong đó 7.468 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, đạt 100%; 7.397 hồ sơ được giải

quyết đúng và trước hạn, đạt 99,04%; Kết quả khảo sát đo lường mức độ hài lòng của người dân trong tháng 7/2026 đạt 100%.

Đây là những chỉ số phản ánh chất lượng phục vụ và hiệu quả vận hành của hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Việc công khai thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ thông qua: Niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Cổng Dịch vụ công; Hướng dẫn trực tiếp của cán bộ tại Bộ phận Một cửa. Ngoài ra, xã thường xuyên rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ, cắt giảm các khâu trung gian không cần thiết, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Thường vụ Đảng ủy cũng thẳng thắn nhìn nhận một số khó khăn như: khối lượng hồ sơ tăng cao sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; số lượng công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính còn mỏng; tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại nhà chưa cao, nhất là tại các thôn, bon vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân trong thời gian tới.

3.4 Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành và thực thi công vụ

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện nền tảng Trí tuệ nhân tạo trong điều hành và thực thi công vụ, gắn với thủ tục hành chính, xử lý văn bản.

Hiện nay xã chưa có Trung tâm điều hành thông minh (IOC) hoặc nền tảng AI chuyên dụng cấp xã. Hoạt động quản lý chủ yếu dựa trên: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Chữ ký số. Hệ thống báo cáo điện tử. Cơ sở dữ liệu dùng chung, các nền tảng số của tỉnh. Trong quá trình xử lý công việc, cán bộ, công chức đã bước đầu khai thác các công cụ AI tạo sinh (Generative AI) để: Hỗ trợ soạn thảo văn bản; tổng hợp tài liệu; xây dựng báo cáo; tra cứu quy định pháp luật; chuẩn hóa nội dung tuyên truyền; xây dựng kế hoạch và chương trình công tác vv... Việc ứng dụng AI tạo sinh trong hỗ trợ soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo và tra cứu thông tin đã từng bước hình thành tư duy làm việc trên nền tảng số, góp phần nâng cao năng suất lao động của cán bộ, công chức. Tuy nhiên, việc sử dụng chủ yếu mang tính hỗ trợ cá nhân, chưa có quy chế thống nhất hoặc nền tảng AI tích hợp trong hệ thống quản lý của địa phương.

- Việc tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử lý nghiệp vụ hành chính, tư duy sáng tạo và văn hóa công chức; việc phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao kỹ năng số cho người dân

Trong thời gian qua, cán bộ, công chức của xã đã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Trung ương, tỉnh và cấp xã tổ chức, tập trung vào các nội dung: Sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng; khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; sử dụng các nền tảng số như VNeID, Cổng Dịch vụ công, hệ thống báo cáo điện tử; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ số trong xử lý công việc. Thông qua các chương trình tập huấn, đa số cán bộ, công chức đã có khả năng khai thác hiệu quả các nền tảng số, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay địa phương có 11 Tổ công nghệ số cộng đồng, tương ứng với các thôn, buôn và tổ dân cư, huy động sự tham gia của cán bộ cơ sở, đoàn viên, thanh niên, hội viên các đoàn thể và những người có kỹ năng công nghệ thông tin. Các tổ hoạt động theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", góp phần đưa chuyển đổi số đến gần người dân. Các Tổ công nghệ số cộng đồng đã thực hiện nhiều nhiệm vụ thiết thực như: Hướng dẫn cài đặt và sử dụng VNeID; hỗ trợ đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công; hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn sử dụng các nền tảng số của tỉnh; phổ biến kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường mạng; hỗ trợ người dân khai thác các tiện ích số trong đời sống. Hoạt động của các tổ đã góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và định danh điện tử trên địa bàn.

- Việc triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương, đơn vị

Phong trào "Bình dân học vụ số" tại xã Quảng Phú đã được triển khai đồng bộ, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đạt nhiều kết quả tích cực. Hoạt động tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số đã góp phần nâng cao nhận thức, từng bước hình thành công dân số và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn. Phong trào "Bình dân học vụ số" đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền được phát huy; Tổ Công nghệ số cộng đồng từng bước trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác phổ cập kỹ năng số tại cơ sở. Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phong trào, giúp người dân dễ tiếp cận, dễ thực hành và nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số phục vụ đời sống. Đồng thời, việc lồng ghép phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và các phong trào thi đua của địa phương đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

Đội ngũ Công an xã thực hiện theo mô hình "Phong trào bình dân học vụ số" đợt 1 và đợt 2 trên nền tảng Websites https://binhdanhocvusocand.mobifone.vn do Bộ Công an triển khai, 100% (34/34) cán bộ chiến sĩ Công an xã Quảng Phú tham gia học và thi đạt lấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về trí tuệ nhân tạo do Cục trưởng Cục Đào tạo của Bộ Công an cấp.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và yêu cầu thực tiễn tại địa phương, Đảng ủy đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và UBND xã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện. Nội dung các văn bản tập trung vào công tác tuyên truyền, phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân, triển khai các nền tảng số và gắn phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính tại địa phương. Đảng ủy xã chỉ đạo các tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị thực hiện quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 15/9/2025 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về việc triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số. Tổ Công nghệ số cộng đồng từng bước trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác phổ cập kỹ năng số tại cơ sở. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò trong hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng cài đặt VneID, tỷ lệ người dân cài đặt trên địa bàn xã đạt trên 80% (tính từ 14 tuổi trở đi); số người được hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, thiết bị thông minh, kỹ năng an toàn trên môi trường số đạt trên 70%. Ra quân đội hình "Bình dân học vụ số", "Đội hình thanh niên tình nguyện" với 20 đoàn viên thanh niên tham gia hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính công vận hành chính quyền 2 cấp và dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm hành chính công của xã,…

Việc triển khai thực hiện hỗ trợ phong trào, giúp người dân dễ tiếp cận, dễ thực hành và nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số phục vụ đời sống. Đồng thời, việc lồng ghép phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và các phong trào thi đua của địa phương đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

Các trường học trên địa bàn xã cũng đã triển khai nhiều hoạt động thực hành kỹ năng số, mô phỏng tình huống an toàn mạng, học tập trực tuyến và trải nghiệm công nghệ mới. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên được tăng cường tập huấn phương pháp giảng dạy số, góp phần nâng cao chất lượng triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường.

Nhìn chung, phong trào "Bình dân học vụ số" đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn xã.

3.5. Về nguồn nhân lực

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định hiệu quả chuyển đổi số, do đó thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua việc cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các nền tảng số dùng chung.

Hiện nay, toàn xã có 69 công chức, trong đó chỉ có 01 công chức chuyên môn công nghệ thông tin công tác tại Văn phòng HĐND và UBND xã. Công tác tham mưu, triển khai chuyển đổi số được giao Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin.

Mặc dù nguồn nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin còn thiếu, chủ yếu thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy và tinh thần chủ động học tập của đội ngũ cán bộ, công chức, năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

3.6. Về an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Xác định chuyển đổi số chỉ thực sự hiệu quả khi đi đôi với bảo đảm an toàn thông tin và giữ vững an ninh mạng. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn dữ liệu và an ninh mạng luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và đồng bộ.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; tăng cường quản lý tài khoản người dùng, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, phân quyền truy cập dữ liệu, quản lý văn bản điện tử và khai thác các hệ thống thông tin theo đúng quy định. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng nhận diện các nguy cơ mất an toàn thông tin, nâng cao ý thức cảnh giác trước các hành vi lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ, công chức và Nhân dân. Hệ thống bảo mật của Công an xã được trang bị đường truyền BCANet liên thông với hạ tầng số, dữ liệu số của Công an xã được bảo mật qua hệ thống tường lửa cơ yếu chính phủ BML, giải pháp bảo mật IP-VSEVPN an toàn trong sử dụng phần mềm quản lý văn bản, triển khai sử dụng ứng dụng Signet cho toàn công an xã và quán triệt các quy định về bảo mật trong sử dụng máy tính sử dụng trong các hoạt động nghiệp vụ của lực lượng công an. Công an xã phối hợp phòng PV01, PA06 Tổ chức kiểm tra ATTT các hệ thống máy tính phục vụ trong Công an xã 02 lượt, kịp thời khắc phục lỗ hổng bảo mật, sử dụng công cụ tiến hành rà quét mã độc Mustang Panda 01 lượt, phát hiện, gỡ bỏ mã độc đối với 02 hệ thống máy tính, xây dựng Kế hoạch số 364/KH-CAX ngày 31/7/2026 về triển khai phần mềm rà quét an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước tại công an xã Quảng Phú, kế hoạch số 14/KH-CAX ngày 9/4/2026 về thi hành luật bảo vệ bí mật nhà nước.

Nội dung bảo đảm an toàn thông tin được lồng ghép trong các chương trình đào tạo, tập huấn và sinh hoạt chuyên môn; từng bước hình thành ý thức tuân thủ quy trình bảo mật trong quá trình xử lý công việc trên môi trường số. Đến nay, trên địa bàn xã chưa để xảy ra vụ việc lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc sự cố nghiêm trọng

về an toàn thông tin, góp phần bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt của hệ thống chính trị và tạo niềm tin trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

4. Việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 08-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các kế hoạch triển khai của tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Đến nay, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cơ bản được triển khai đúng tiến độ, đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật như:

- Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện[2]

Hoàn thành 100% các chỉ tiêu trên Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57 của Tỉnh ủy, trong đó: giai đoạn 1 hoàn thành 16/16 chỉ tiêu (đạt 100%), giai đoạn 2 hoàn thành 92/92 chỉ tiêu (đạt 100%); thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hằng ngày, hằng tuần và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai 08 mô hình chuyển đổi số trên địa bàn; đến nay 06 cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, trong đó bước đầu thực hiện hiệu quả các mô hình như: "Hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính lưu động tại các thôn, bon", "Phòng họp không sử dụng tài liệu giấy", góp phần đổi mới phương thức phục vụ Nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Địa phương có 03 sản phẩm[3] được công nhận ocop đạt 3 sao và 4 sao; các sản phẩm trên địa phương đã tích cực hỗ trợ các chủ thể xây dựng website giới thiệu sản phẩm, đưa các nông sản chủ lực lên các sàn thương mại điện tử lớn (như Postmart, Vỏ Sò, Shopee, Lazada) và quảng bá qua mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok).

---

[2] Quy định số 27-QĐ/ĐU, ngày 14/10/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo xã Quảng Phú về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 14/10/2025 về thực hiện Nghị quyết số số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Quảng Phú; Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ, ngày 16/10/2025 Quy chế của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 20/10/2025 Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo xã; Kế hoạch số 14-KH/ĐU, ngày 20/10/202 về triển khai, thực hiện ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử"; Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU, ngày 30/10/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" Quyết định số 152-QĐ/ĐU, ngày 12/6/2026 Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; Thông báo số 05-TB/BCĐ, ngày 6/7/2026 Thông báo giao nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

[3] Bơ núi lửa; Cam, Quyết núi lửa và Bún Năm phiên.

Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai đồng bộ trong toàn xã với 04 hội nghị tuyên truyền cấp xã và 15 buổi lồng ghép tại các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt của các đoàn thể và khu dân cư; đồng thời, người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, các trường học và cơ quan, đơn vị đều được hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng các nền tảng số, góp phần từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cộng đồng.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; các nền tảng số dùng chung của tỉnh được khai thác hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn duy trì ở mức cao; việc ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử (VNeID) và các dịch vụ số tiếp tục được đẩy mạnh thông qua hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Đến nay, tỷ lệ người dân đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đạt 9.567/11.650 (số người dân được cấp định danh mức 2)/16.222 người dân (đạt 71%). Toàn xã có 317 cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; trong đó có 223 cơ sở đã áp dụng hình thức thanh toán điện tử, đạt 70,3%; có 223/317 hộ sản xuất kinh doanh cài đặt phần mềm kê khai và nộp thuế điện tử (eTax) góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, từng bước hình thành thói quen giao dịch số trong Nhân dân.

Trong năm 2026, địa phương không để xảy ra vụ việc lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng; nhận thức của cán bộ, công chức về bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin từng bước được nâng lên.

Việc thực hiện chế độ báo cáo hằng ngày trên hệ thống giám sát đánh giá thực hiện Nghị quyết 57 được Đảng ủy thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo ngày, đảm bảo đúng thời gian quy định[4].

Nhìn chung, các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 được Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, bám sát yêu cầu của Trung ương và của tỉnh; nhiều chỉ tiêu hoàn thành đúng tiến độ, tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và từng bước hình thành nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

---

[4] Thông qua hệ thống đánh giá giám sát Nghị quyết 57 giai đoạn 1 xã đã hoàn thành 16/16 chỉ tiêu, đạt 100% nhiệm vụ giao; giai đoạn 2 đã hoàn thành 92/92 chỉ tiêu, đạt 100% nhiệm vụ giao; trong 6 tháng đầu năm đã kịp thời báo cáo đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh

5. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 08-KH/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy xác định kiểm tra, giám sát không chỉ là khâu cuối của quá trình tổ chức thực hiện mà còn là công cụ quan trọng để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, tháo gỡ khó khăn và nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc; lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và kế hoạch kiểm tra của UBND xã.

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, gắn với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời chỉ đạo rà soát toàn diện các nhiệm vụ đã triển khai, kịp thời bổ sung giải pháp đối với những nội dung còn chậm tiến độ hoặc hiệu quả chưa cao[5].

Năm 2026, Đảng ủy đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát đối với 02 tổ chức đảng và 02 cá nhân[6], qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời đã chỉ đạo Uỷ Ban Kiểm tra Đảng uỷ thành lập 01 Đoàn giám sát thường xuyên đối với các tổ chức Đảng trực thuộc và gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Thực tiễn cho thấy, việc duy trì kiểm tra, giám sát thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tạo sự chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số và phát triển xã hội số trên địa bàn. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để Ban Thường vụ Đảng ủy kịp thời điều chỉnh phương thức lãnh đạo, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết đi đúng mục tiêu, đúng định hướng và mang lại hiệu quả thực chất.

---

[5] Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 12/6/2026 Kế hoạch Tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 6 tháng đầu năm; Quyết định số 152-QĐ/ĐU, ngày 12/6/2026 Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; Thông báo số 05-TB/BCĐ, ngày 6/7/2026 Thông báo giao nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Thông báo Kết luận số 03-KL/BCĐ, ngày 10/7/2026 Kết luận của Ban Chỉ đạo về việc triển khai 8 mô hình chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2026; Thông báo Kết luận số 06-TB/BCĐ, ngày 10/7/2026 Của đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Ban Thường trực Ban Chỉ đạo xã tại cuộc họp ngày 29/7/2026.

[6] Thành lập 02 Đoàn giám sát đối đối với Chi bộ Trạm Y tế xã và Chi bộ Trường Mầm Non Hoa Hồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, nguyên nhân

a) Ưu điểm

Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Phú đã từng bước cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương và của tỉnh thành những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc triển khai được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo chuyển biến rõ nét cả về nhận thức, hành động và kết quả thực hiện trong toàn hệ thống chính trị.

Điểm nổi bật nhất là nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có sự thay đổi căn bản. Nếu trước đây chuyển đổi số chủ yếu được nhìn nhận là nhiệm vụ của lĩnh vực công nghệ thông tin thì nay đã trở thành yêu cầu xuyên suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Tư duy quản trị từng bước chuyển từ xử lý công việc theo kinh nghiệm sang ứng dụng công nghệ, dữ liệu và các nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy rõ nét hơn. Việc lãnh đạo, chỉ đạo ngày càng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; tinh thần chủ động nghiên cứu, học hỏi, ứng dụng công nghệ mới trong đội ngũ cán bộ, công chức được khơi dậy và từng bước lan tỏa. Đây là yếu tố có ý nghĩa quyết định, tạo động lực để các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai thống nhất, đồng bộ và thực chất.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Việc khai thác các nền tảng số dùng chung, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, số hóa hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Phong trào "Bình dân học vụ số" cùng với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đã tạo sức lan tỏa tích cực trong xã hội. Thay vì chỉ tuyên truyền, các lực lượng đã trực tiếp hướng dẫn, đồng hành và hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử. Chính cách làm gần dân, sát dân này đã từng bước hình thành kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng dịch vụ số và tạo sự đồng thuận của Nhân dân đối với quá trình chuyển đổi số.

Những kết quả bước đầu đạt được tuy vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, nhưng đã tạo nền tảng quan trọng để xã tiếp tục thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Quan trọng hơn, quá trình triển khai đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền, khơi

dậy tinh thần đổi mới trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và từng bước củng cố niềm tin của Nhân dân vào một nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch và phục vụ.

b) Nguyên nhân của ưu điểm

Những kết quả đạt được trước hết là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng sự hướng dẫn thường xuyên, kịp thời của các sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Đây là cơ sở quan trọng để địa phương chủ động cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thành những nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn. Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công rõ trách nhiệm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp. Sự quyết tâm, thống nhất trong lãnh đạo đã tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị.

Bên cạnh đó, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, ý chí đổi mới của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức cùng sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng đoàn viên, thanh niên đã tạo nên sức mạnh tổng hợp. Chính sự đồng lòng đó đã giúp các chủ trương của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống, từng bước biến chuyển đổi số từ chủ trương thành hành động cụ thể và thành những kết quả thiết thực phục vụ sự phát triển của địa phương.

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

a) Hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Phú nghiêm túc nhìn nhận quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.

Việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ tuy đã bám sát định hướng của cấp trên nhưng chưa thật sự tạo được nhiều mô hình mang tính đột phá, có sức lan tỏa rộng. Một số giải pháp vẫn thiên về triển khai các nội dung theo hướng dẫn, chưa mạnh dạn nghiên cứu, đề xuất những cách làm mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là trong khai thác dữ liệu số và ứng dụng công nghệ mới vào công tác quản lý, điều hành.

Công tác kiểm tra, giám sát tuy được quan tâm nhưng có thời điểm chưa thật sự thường xuyên; việc đánh giá kết quả chủ yếu dựa trên báo cáo định kỳ, trong khi việc khai thác dữ liệu số để phục vụ theo dõi, phân tích, dự báo và cảnh báo sớm còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng nhất định đến khả năng phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp xử lý kịp thời.

Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân chưa đồng đều. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và các công nghệ mới trong hoạt động quản lý nhà nước mới ở giai đoạn đầu, chưa phát huy hết tiềm năng để nâng cao chất lượng tham mưu, hỗ trợ ra quyết định và cải thiện hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ phụ trách lĩnh vực này chủ yếu kiêm nhiệm, trong khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, đòi hỏi kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, hạ tầng số tại một số khu vực chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư và kinh phí dành cho chuyển đổi số còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm.

b) Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Về khách quan, địa phương đang trong giai đoạn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phạm vi quản lý rộng hơn, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng lớn, trong khi nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, sự phát triển rất nhanh của khoa học, công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với cấp cơ sở, đòi hỏi quá trình thích ứng phải được thực hiện từng bước nhưng quyết liệt.

Về chủ quan, ở một số nội dung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật sự quyết liệt; việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mới, mô hình mới còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ chưa chủ động tự học, tự nâng cao kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ mới trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tuy được quan tâm nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các địa bàn, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những khu vực còn nhiều khó khăn.

3. Khó khăn, vướng mắc

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Quảng Phú diễn ra trong bối cảnh địa phương đang thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm về sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc tác động trực tiếp đến tiến độ và chất lượng thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số, đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, lâu dài và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Trước hết, nhận thức về chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân chưa thật sự đầy đủ. Vẫn còn tư tưởng xem chuyển đổi số là nhiệm vụ của ngành công nghệ thông tin hoặc của bộ phận chuyên môn, chưa nhận thức đúng

đây là yêu cầu đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Điều đó làm cho quá trình thay đổi tư duy, thay đổi thói quen làm việc và sử dụng các nền tảng số ở một số lĩnh vực còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách; nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và trí tuệ nhân tạo còn thiếu, trong khi yêu cầu ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước ngày càng cao. Đây là áp lực lớn đối với cấp cơ sở, nhất là trong bối cảnh khối lượng công việc tăng nhanh và yêu cầu về chất lượng, tiến độ ngày càng cao.

Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cấp hạ tầng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và đào tạo nguồn nhân lực. Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp công nghệ đồng hành với địa phương còn ít, chưa tạo được nguồn lực bổ sung đủ mạnh để triển khai các nhiệm vụ mang tính lâu dài và bền vững.

Một số trang thiết bị công nghệ thông tin đã được sử dụng nhiều năm, hiệu quả khai thác giảm; chất lượng đường truyền Internet tại một số khu vực chưa thật sự ổn định. Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận thiết bị thông minh của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực còn nhiều khó khăn, còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tuy có nhiều cố gắng nhưng phần lớn thành viên đều kiêm nhiệm; điều kiện hỗ trợ, trang thiết bị, tài liệu tuyên truyền và kỹ năng giữa các thành viên chưa đồng đều. Trong khi đó, việc phổ cập kỹ năng số cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế là nhiệm vụ đòi hỏi sự kiên trì, phương pháp phù hợp và sự đồng hành thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

Sau sáp nhập, đơn vị hành chính xã Quảng Phú mới hiện chỉ có 01 cán bộ có trình độ chuyên môn về Công nghệ thông tin và đang được bố trí làm chuyên viên Văn phòng HĐND - UBND xã để đảm nhiệm các nhiệm vụ chung của địa phương. Trong khi đó, hiện tại Đảng ủy xã vẫn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin và cán bộ phụ trách công tác cơ yếu. Mặc dù Đảng ủy xã đã nhiều lần đề xuất, kiến nghị cấp trên xem xét, bổ sung nhân sự, nhưng đến nay địa phương vẫn chưa được cấp trên bố trí cán bộ đáp ứng yêu cầu. Đây là nguyên nhân chính gây ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chất lượng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Quảng Phú.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng

ủy xã Quảng Phú xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà là yêu cầu mang tính chiến lược, quyết định năng lực quản trị, sức cạnh tranh và sự phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới. Trên tinh thần đó, Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo theo hướng chủ động, quyết liệt, sâu sát cơ sở; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác xây dựng Đảng, cải cách hành chính và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Kiên quyết khắc phục tình trạng triển khai hình thức, thiếu chiều sâu hoặc thiếu tính chủ động.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có cách làm sáng tạo, hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm đối với những cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt, chậm triển khai hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Mỗi kết quả đạt được phải gắn với trách nhiệm cụ thể, mỗi tồn tại phải có giải pháp và thời hạn khắc phục rõ ràng.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên nền tảng số

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu và cơ sở dữ liệu; khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo hướng nhanh hơn, minh bạch hơn và thuận tiện hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ công trực tuyến; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh khai thác dữ liệu phục vụ công tác phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định; từng bước hình thành phương thức quản trị dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Phát triển hạ tầng số và kỹ năng số

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, bảo đảm kết nối thông suốt phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và nhu cầu tiếp cận công nghệ của Nhân dân.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng nâng cao kỹ năng số, năng lực khai thác dữ liệu, sử dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ

mới; xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, thích ứng nhanh với yêu cầu chuyển đổi số.

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo, phân tích dữ liệu, cải tiến quy trình xử lý công việc và nâng cao chất lượng tham mưu, đồng thời bảo đảm tuyệt đối các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn thông tin.

4. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, nông nghiệp số

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP; hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ sản xuất tiếp cận thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán điện tử và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số.

Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số đã đăng ký trong năm 2026; phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Tổ công nghệ số cộng đồng và phong trào "Bình dân học vụ số"; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và tổ chức khoa học - công nghệ nhằm tạo thêm nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số, từng bước xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

5. Phát triển nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo

Khuyến khích cán bộ, đoàn viên, thanh niên tích cực nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và ứng dụng các giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với các cơ sở giáo dục đẩy mạnh giáo dục STEM, chuyển đổi số trong dạy và học, tạo nền tảng hình thành nguồn nhân lực chất lượng cho tương lai.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rà soát các nguy cơ mất an toàn thông tin; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về kỹ năng sử dụng môi trường số an toàn, chủ động phòng ngừa các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

Phấn đấu duy trì 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống dùng chung; 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường điện tử; tiếp tục nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo các mục tiêu đã đề ra.

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đổi mới, đoàn kết và trách nhiệm, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Phú sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục triệt để những hạn chế, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW; xây dựng chính quyền số hiện đại, nền hành

chính phục vụ, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

6. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; thường xuyên rà soát, cập nhật các giải pháp bảo mật, nâng cao khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về kỹ năng sử dụng môi trường số an toàn; chủ động phòng, chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

Phấn đấu duy trì 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống dùng chung; 100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường điện tử; tiếp tục nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng theo các mục tiêu đã đề ra.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong môi trường số; không để xảy ra lộ lọt thông tin, mất an toàn dữ liệu trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 08-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tạo động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã trong thời gian tới, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Phú kính đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng những nhiệm vụ trọng tâm, những mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; thường xuyên tổ chức các hội nghị chuyên đề, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm và các lớp bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị số cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Quan tâm chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện và kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

2. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành chuyên môn

Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm điều kiện cần thiết để các địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số, nhất là tại các địa bàn còn nhiều khó khăn.

Tăng cường hỗ trợ đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai thác nền tảng số và các công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật thường xuyên để cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp hỗ trợ địa phương nhân rộng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả; tạo điều kiện để các xã được tham gia thí điểm những mô hình mới, ứng dụng mới phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển của địa phương.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp viễn thông và công nghệ số

Tiếp tục phối hợp với địa phương trong việc nâng cấp hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng đường truyền Internet, bảo đảm kết nối ổn định, liên tục phục vụ nhu cầu của người dân và hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tăng cường đồng hành cùng địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, dịch vụ số và các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quảng Phú tin tưởng rằng, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; sự hỗ trợ, đồng hành của các sở, ngành, doanh nghiệp và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, những khó khăn, điểm nghẽn hiện nay sẽ từng bước được tháo gỡ. Qua đó tạo điều kiện để địa phương khai thác hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, xây dựng chính quyền số hiện đại, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ QUẢNG PHÚ
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Châu Văn Bảy

Nơi nhận:
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Tổ Giám sát số 1015 Tỉnh ủy;
- Các thành viên Đoàn Giám sát số 1015 Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

PHỤC LỤC

Các văn bản triển khai liên quan đến thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Quảng Phú

(Kèm theo Báo cáo số 246-BC/ĐU, ngày07tháng 8 năm 2026)

Stt	Số văn bản	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số 01-QĐ/ĐU, ngày 04/8/2025	Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quảng Phú	
2	Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 11/8/2025	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã Quảng Phú	
3	Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/8/2025	Kế hoạch triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Quảng Phú	
4	Thông báo số 43-TB/ĐU, ngày 28/8/2025	Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy về xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	
5	Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 16/9/2025	Quyết định thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng xã Quảng Phú	
6	Công văn số 33-CV/ĐU, ngày 18/9/2025	Về việc triển khai thực hiện Nghị số số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.	
7	Kế hoạch số 07-KH/ĐU, ngày 01/10/2025	Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Quảng Phú;	
8	Quy định số 27-QĐ/ĐU, ngày 14/10/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo xã Quảng Phú về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
9	Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 14/10/2025	Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Quảng Phú.	
10	Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ, ngày 16/10/2025	Quy chế của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã	
11	Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 20/10/2025	Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo xã	
12	Kế hoạch số 14-KH/ĐU, ngày 20/10/2025	Kế hoạch triển khai, thực hiện ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử"	

13	Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 28/10/2025	Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quảng Phú;	
14	Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU, ngày 30/10/2025	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"	
15	Thông báo số 102-TB/ĐU, ngày 30/10/2025	Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	
16	Kế hoạch số 15-KH/ĐU, ngày 04/11/2025	Kế hoạch Tổ chức quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch số 09-KH/ĐU	
17	Công văn số 01-CV/BCĐ ngày 20/11/2025	Triển khai Thông báo Kết luận số 52-TB/TGV, ngày 06/11/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương	
18	Công văn số 02-CV/BCĐ, ngày 27/11/2025	Triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương	
19	Báo cáo số 78-BC/ĐU, ngày 11/12/2025	Báo cáo công tác triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.	
20	Báo cáo số 80-BC/ĐU, ngày 15/12/2025	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	
21	Thông báo số 159-TB/ĐU, ngày 18/12/2025	Thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí Thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND xã về triển khai thực hiện NQ số 57-NQ/TW.	
22	Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 31/12/2025	phát động thi đua lập thành tích trong triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã	
23	Hướng dẫn số 04-HD/ĐU, ngày 06/01/2026	Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số"	
24	Công văn số 137-CV/ĐU, ngày 06/01/2026	Về việc triển khai Thông báo Kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025	
25	Chương trình số 02-CT/BCĐ, ngày 13/01/2026	Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã	
26	Kế hoạch số 24-KH/ĐU, ngày 21/01/2026	Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số số 57-NQ/TW trên địa bàn xã Quảng Phú năm 2026	
27	Kế hoạch số 32-KH/ĐU ngày 10/02/2026	Tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Phong trào "Bình dân	

		học vụ số" và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;	
28	Hướng dẫn số 06-HD/ĐU ngày 10/02/2026	Hướng dẫn thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã	
29	Kế hoạch số 34-KH/ĐU, ngày 25/02/2026	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Quảng Phú năm 2026	
30	Công văn số 206-CV/ĐU, ngày 23/3/2026	Công văn về việc Về việc triển khai Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 13/3/2026 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Kế hoạch số 54-KH/ĐU, ngày 07/4/2024 của Đảng ủy xã về về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 24-KH/ĐU, ngày 21/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy	
31	Kế hoạch số 54-KH/ĐU, ngày 07/4/2026	Kế hoạch sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 24-KH/ĐU, ngày 21/01/2026.	
32	Quyết định số 543/QĐ-UBND, ngày 11/5//2026	Quyết định Ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" trên địa bàn xã	
33	Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 22/5/2026	Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.	
34	Báo cáo số 03-BC/BCĐ, ngày 09/6/2026	Báo cáo Kết quả thực hiên Nghị quyết số 57-NQ/TW 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026	
35	Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 12/6/2026	Kế hoạch Tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 6 tháng đầu năm	
36	Quyết định số 152-QĐ/ĐU, ngày 12/6/2026	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.	
37	Thông báo số 05-TB/BCĐ, ngày 6/7/2026	Thông báo giao nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	
38	Thông báo Kết luận số 03-KL/BCĐ, ngày 10/7/2026	Kết luận của Ban Chỉ đạo về việc triển khai 8 mô hình chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2026.	
39	Thông báo Kết luận số 06-TB/BCĐ, ngày 10/7/2026	Của đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Ban Thường trực Ban Chỉ đạo xã tại cuộc họp ngày 29/7/2026.	
40	Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, ngày 27/7/2026	Kế hoạch triển khai kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn xã Quảng Phú	
41	Kế hoạch số 89-KH/ĐU, ngày 28/7/2026	Kế hoạc triển khai chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng	